

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 583/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 24/4 Đường Sáu, tổ Mười Bảy, khu phố sáu, phường Hiệp Bình P, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Anh Lê Quốc C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 270A đường Lý Thường K, Phường Năm, thành phố MT, Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Ngọc T và anh Lê Quốc C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lê Võ Thu T1, sinh ngày 09/12/2014 cho chị Võ Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lê Quốc C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 32466 ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố MT, nên chị Võ Thị Ngọc T được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. MT, TG;
- UBND phường Hiệp Bình P, quận Thủ Đ, TP.HCM;
- Chi cục T.H.A DS TP.MT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đinh Thị Sang